

Số: 26 /2025/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định tên, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 0198/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về đối tượng, tiêu chuẩn, quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và Phát triển tỉnh Đắk Lắk”; Báo cáo thẩm tra số 192/BC-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 0322/BC-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tên, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Đắk Lắk; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tên, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tên, nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương của tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tên gọi Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương của tỉnh Đắk Lắk có tên gọi là Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương).

Điều 3. Nguyên tắc tặng Kỷ niệm chương

1. Việc tặng Kỷ niệm chương phải đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và đúng tiêu chuẩn, đối tượng quy định tại Nghị quyết này.

2. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần đối với mỗi cá nhân. Không áp dụng hình thức truy tặng Kỷ niệm chương.

3. Không giới thiệu, xét tặng Kỷ niệm chương đối với các trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, đang trong thời hạn bị xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian bị điều tra, truy tố, xét xử, thanh tra, kiểm tra.

4. Cá nhân đã được tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk” theo quy định tại Nghị quyết số 157/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định khen thưởng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk” thì không được tiếp tục tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại Nghị quyết này.

5. Kỷ niệm chương được tặng 01 lần/năm vào dịp kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4); trường hợp tặng đột xuất thì thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương

1. Tiêu chuẩn chung

Kỷ niệm chương tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có quá trình đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng và tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với cá nhân trong tỉnh

Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ nhân Nhân dân sinh sống trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đại biểu Quốc hội tỉnh: Có thời gian công tác tại tỉnh từ 05 năm trở lên.

Bí thư, Phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy; các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước khi thực hiện sắp xếp chính quyền 2 cấp); Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã: Có thời gian công tác tại tỉnh từ 20 năm trở lên.

Cá nhân là vận động viên, học sinh, sinh viên của tỉnh đạt giải nhất, huy chương vàng (hoặc tương đương) trong các kỳ thi, giải đấu khu vực quốc tế, giải đấu quốc tế.

Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp của tỉnh; chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư: Có thời gian làm việc, hoạt động tại tỉnh từ 25 năm trở lên đối với nữ và 30 năm trở lên đối với nam và trong thời gian đó có ít nhất 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Cán bộ, sỹ quan thuộc các lực lượng vũ trang có thời gian công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại tỉnh từ 20 năm trở lên đã và đang đảm nhiệm chức vụ từ Trưởng phòng cấp tỉnh và tương đương trở lên.

Nông dân, người quản lý doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã có ít nhất 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Cá nhân thuộc bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Có đóng góp tích cực và hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Đắk Lắk trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tăng cường sự hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk với các tỉnh, thành phố trong nước và trên thế giới được các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đề nghị.

c) Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài: Có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Đắk Lắk trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh được các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đề nghị.

d) Trường hợp khác: Cá nhân có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Đắk Lắk trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Công báo tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.



CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An